

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST  
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị H Hạnh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Nhựt B.** Sinh năm 1999 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: XX ấp TT, xã TH, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Lưu Thị D; Vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/6/2021 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Võ Hữu H.** Sinh năm 1998 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: YY ấp Đ, xã TX, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nơi cư trú: 5/55 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Hữu T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim N; Vợ: Nguyễn Thị Kim L và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 15 tháng (Quyết định số 80/2020/QĐ-TA ngày 09/3/2020), chấp hành xong ngày

06/3/2021. Nhân thân: Ngày 25/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Tp.HCM xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 97/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2018; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/6/2021 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989, địa chỉ: ZZ ấp MH, xã TC, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 03/6/2021 Nguyễn Nhựt B điều khiển xe máy biển số 53V3-4554 đến rủ Võ Hữu H đi chơi. B đưa xe máy cho H điều khiển chở B ngồi phía sau. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi lưu thông đến trước nhà số AA ấp TĐ, xã TTT, huyện Hóc Môn thì cả hai phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Bích N đang dừng xe máy biển số 76G1-094.84 để nghe điện thoại, B rủ H cướp giật điện thoại của chị N bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý và vòng xe lại từ phía sau áp sát vào bên trái xe của chị N để B ngồi sau giật điện thoại di động của chị N rồi tăng tốc độ tẩu thoát.

Sau khi cướp giật điện thoại di động, H và B quay về nhà của H, tại đây, H gọi điện thoại cho Nguyễn Huỳnh A nhờ bán giùm điện thoại. Nguyễn Huỳnh Anh đến nhà của H lấy điện thoại rồi đem đến cửa hàng điện thoại di động Duy M tại địa chỉ YY ĐTV, xã TTT, huyện Hóc Môn bán cho anh Phạm Hồng M được số tiền 3.400.000 đồng. Huỳnh A đem tiền về và xin H, B 1.800.000 đồng để trả nợ, H và B đồng ý và cho thêm Huỳnh A 100.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng, H và B chia nhau mỗi người 750.000 đồng tiêu xài hết.

Sau khi bị mất điện thoại, chị Nguyễn Thị Bích N đến Công an xã Thới Tam Thôn trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn triệu tập Nguyễn Nhựt B, Võ Hữu H, Nguyễn Huỳnh A đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H và B khai nhận hành vi cướp giật điện thoại của chị N như đã nêu trên. Khi nhờ Nguyễn Huỳnh A bán điện thoại di động, H và B không nói cho Nguyễn Huỳnh A biết đây là điện thoại do cướp giật mà có. Nguyễn Huỳnh A nói với ông Phạm Hồng M điện thoại của bạn nhờ bán giúp. Lời khai của H, B, Huỳnh A phù hợp với nhau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 có giá 5.500.000 đồng (BL 96 – 99).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Bích N.

- 01 xe máy hiệu Honda Dream II biển số 53Y3 – 4554, xe do bà Phạm Thị L đứng tên chủ sở hữu, năm 2014 bà L bán xe cho mẹ của Nguyễn Nhựt B là bà Lưu Thị D. Ngày 03/6/2021 bà D cho B mượn xe đi chơi, không biết B sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà D.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh có chữ Guoci, 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ Aber connbie & Fiche (thu giữ của Võ Hữu H); 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen đỏ nâu trắng có ô carô, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám đen, 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu Bitis (thu giữ của Nguyễn Nhựt B), là trang phục các bị can mặc khi cướp giật tài sản.

Về phần dân sự: bị hại đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu bồi thường. Gia đình các bị can H và B đã bồi thường cho ông Phạm Hồng Mạnh số tiền 3.400.000 đồng, ông M không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 22/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt B và Võ Hữu H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Ngày 03/6/2021 tại trước nhà số XX tổ 63 ấp TĐ, xã TTT, huyện Hóc Môn, Nguyễn Nhựt B và Võ Hữu H sử dụng xe máy áp sát, cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 có trị giá 5.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích N. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt B và Võ Hữu H về tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 97/2016/HSST ngày 25/4/2016; Ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Tình tiết tăng nặng: không có.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Hữu H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với ông Nguyễn Huỳnh A và Phạm Hồng M không biết điện thoại do B và H cướp giật được nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Bích N đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì; ông Phạm Hồng M đã nhận lại số tiền 3.400.000 đồng do gia đình bị cáo H và bị cáo B bồi thường, ông M không yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và 01 xe máy hiệu Honda Dream II biển số 53Y3 – 4554, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Diễm nên không đề nghị xem xét lại.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh có chữ Guoci, 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ Aber connbie & Fiche (thu giữ của Võ Hữu H); 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen đỏ nâu trắng có ô carô, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám đen, 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu Bitis (thu giữ của Nguyễn Nhựt B), là trang phục các bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Nhựt B và bị cáo Võ Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo thừa nhận khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/6/2021 tại trước nhà số XX tổ 63 ấp TĐ, xã TTT, huyện Hóc Môn, Nguyễn Nhựt B và Võ Hữu H đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện áp sát bên trái xe bị hại cướp giật tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 của bị hại Nguyễn Thị Bích N. Lời khai của

các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Nhật B và Võ Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: trong vụ án này, bị cáo B là người rủ rê và trực tiếp thực hiện, bị cáo H có vai trò giúp sức tích cực khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo do nhất thời phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc công việc cụ thể, do đó, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo B: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo H: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 97/2016/HSST ngày 25/4/2016 và ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy

nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có việc làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại Nguyễn Thị Bích N không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét lại (BL 103).

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Dream II màu nâu biển số 53Y3 – 4554, Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã trao trả xe cho bà Lưu Thị Diễm quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại (BL 105).

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh có chữ Guoci, 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ Aber connbie & Fiche (thu giữ của Võ Hữu H); 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen đỏ nâu trắng có ô carô, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám đen, 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu Bitis (thu giữ của Nguyễn Nhựt B), là trang phục các bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt B và bị cáo Võ Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

3/. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Hữu H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh có chữ Guoci, 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ Aber connbie & Fiche (thu giữ của Võ Hữu H); 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen đỏ nâu trắng có ô ca rô, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám đen, 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu Bitis (thu giữ của Nguyễn Nhựt B).

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 195/LNK-HS ngày 06/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 22/12/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021).

5/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Nhựt B và Võ Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh**